

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triền.

2. Ông Phan Duy Lục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09/6/1979; Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961 và bà Trương Thị N, sinh năm 1956; Vợ: T Thị B, sinh năm 1981; Con có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không;

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 21/5/2025 đến ngày 28/05/2025 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Xuân B**, sinh ngày 11/7/1980; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố L 3, xã T1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân B, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1955; Vợ: T Thị Sinh, sinh

năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ 19/5/2025 đến ngày 28/5/2025 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Quang T**, sinh ngày 01/01/1987; Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1958 và bà Trần Thị N, sinh năm 1959; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ 19/5/2025 đến ngày 28/5/2025 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T không phải là Đại lý bán vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ). Do thấy nhiều người có nhu cầu mua số lô, số đề trái phép nên T nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép để kiếm lời với hình thức chơi, tỷ lệ thắng thua thỏa thuận với khách như sau:

- Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99. Mỗi một điểm lô T bán cho khách với giá 22.000đ. Nếu số lô khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được T trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền khách được hưởng tương ứng sẽ nhân lên theo số lần trùng lặp như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3);

- Lô xiên hai là bộ số gồm 02 số lô khác nhau do khách chọn. Nếu tất cả các số lô trong bộ số lô xiên hai khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được T trả thưởng số tiền gấp 10 lần lượng tiền khách mua số lô đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là có ít nhất 01 số lô trong bộ số lô xiên hai khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì T sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

- Lô xiên ba là bộ số gồm 03 số lô khác nhau do khách chọn. Nếu tất cả các số lô trong bộ số lô xiên ba khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được T trả thưởng số tiền gấp 40 lần lượng tiền khách mua số lô đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là có ít nhất 01 số lô trong bộ số lô xiên ba khách mua không

trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì T sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

- Lô xiên bốn là bộ số gồm 05 số lô khác nhau do khách chọn. Nếu tất cả các số lô trong bộ số lô xiên bốn khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được T trả thưởng số tiền gấp 100 lần lượng tiền khách mua số lô đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là có ít nhất 01 số lô trong bộ số lô xiên ba khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì T sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

- Số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99, khách chọn bất kỳ số đề loại 02 số nào trong dãy số từ 00 đến 99 để mua, nếu số đề loại 02 số của khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách trúng thưởng và được hưởng gấp 70 lần số tiền đã đánh.

Việc xác định trúng số lô, đề được căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày để xác định thắng, thua và thanh toán, sau khi có kết quả người chơi sẽ tự đối chiếu, thanh toán thắng thua.

Sau khi nảy sinh ý định bán số lô số đề trái phép với cách thức như trên, T nói chuyện với T Quang T nếu có ai mua số lô, số đề thì giới thiệu cho T, T đồng ý. Sau đó trong các ngày 11/02/2025 và ngày 14/3/2025, T đã 02 lần đứng ra mua hộ của Nguyễn Văn T các số lô, số đề cho T Xuân B, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 30 ngày 11/02/2025, B sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số thuê bao 0979.118.051 đăng nhập tài khoản Zalo “Tuấn Kiệt” của B gọi điện đến tài khoản Zalo của T có tên “Tqt Tqt” để nhờ T mua hộ số lô, số đề thì T đồng ý. Đến 17 giờ 32 phút cùng ngày, B nhắn tin zalo cho T với nội dung: “Lo 2 số: 36, 63, 62x100đ/số; Xiên 2: 36,63x200k. 36,62x200k, 63,62x200k. Xiên 3: 36,62,63x200k. Đề 36,62,62x200k” - ý B nhờ T mua hộ các số lô 2 số: 36, 63, 62 mỗi số với lượng 100 điểm; các cặp lô xiên 2: 36-63, 36-62, 63-62 mỗi cặp số với lượng 200.000đ. Cặp số lô xiên 3: 36-62-63 với lượng 200.000đ. Các số đề: 36 với lượng 200.000đ, 62 với lượng 400.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của B, T sử dụng chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M51 màu đen số thuê bao gọi điện thoại đến số thuê bao 0963.134.900 cho T để hỏi mua số lô, số đề nêu trên thì T đồng ý và thông báo tổng số tiền mua các số lô, số đề trên là 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Do không có tiền trong tài khoản nên B nhờ T chuyển tiền mua số lô, số đề hộ T đồng ý. Sau đó T sử dụng tài khoản ngân hàng số 105877440391 của mình chuyển vào số tài khoản 105870862781 ngân hàng Viettinbank của T số tiền 7.900.000đ mua số lô, số đề.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thường ngày 11/02/2025, B trúng thưởng gồm: Số lô 2 số: 63; 62 mỗi số 100 điểm (trùng với 2 số cuối của giải ba, giải năm và giải sáu, trong đó số 63 trùng 01 lần và số 62 trùng 02 lần). Số lô xiên 2: 63-62 với số tiền 200.000đ. Số tiền B được nhận là: Lô 63 x 100đ x 80.000đ = 8.000.000đ; Lô 62 x 100đ x 80.000đ x 2 = 16.000.000đ; Lô xiên 2: 63-62 x 200.000đ x 10 = 2.000.000đ, tổng số tiền B thắng bạc là 26.000.000đ.

Sau khi đối chiếu kết quả xổ số, Nguyễn Văn T chuyển khoản số tiền 26.000.000đ cho T. Sau đó T trừ số tiền ứng trước khi mua hộ số lô, số đề và chuyển khoản trả cho B số tiền 18.100.000đ. Như vậy, tổng số tiền B, T và T sử dụng đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép ngày 11/02/2025 là 33.900.000đ (Gồm 7.900.000đ tiền gốc và 26.000.000đ tiền thắng bạc).

Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 ngày 14/3/2025, B gọi điện thoại qua Zalo cho T nhờ mua hộ số lô, số đề T đồng ý. Đến 17 giờ 47 phút cùng ngày, B nhắn tin zalo cho T với nội dung: “*Lo 2 số: 68,86,98,89,61x100đ/1cặp; Đề: 68,86,89,98x200k. 56,65,61x100k. Xiên 2: 68,86x200k. 68,89x200k. 68,98x200k. 86,89x200k. 89,98x200k. Xiên 3: 86,89,98x200k. 68,86,89x200k. 98,89,86x200k. 68,86,98x200k. Xiên 4: 89,98,86,68x200k*” - ý B nhờ T mua hộ các số lô 2 số: 68, 86, 98, 89, 61 mỗi số với lượng 100 điểm; Các số đề: 68, 86, 89, 98 mỗi số với lượng 200.000đ; 56, 65, 61 mỗi số với lượng 100.000đ. Các cặp số lô xiên 2: 68-86, 68-89, 89-98 mỗi cặp số với lượng 200.000đ; Các cặp số lô xiên 3: 86-89- 98, 68-86-98, 98-89-86, 68-86-98 mỗi cặp với lượng 200.000đ; Lô xiên 4: 89-98-86-68 với lượng 200.000đ.

Sau khi nhận được tin nhắn của B, T sử dụng điện thoại di động gọi điện cho T để hỏi mua số lô, số đề nêu trên thì T đồng ý và thông báo tổng số tiền mua các số lô, số đề trên là 14.100.000đ. Sau đó T nhắn tin bảo B chuyển tiền mua số lô, số đề thì B sử dụng số tài khoản 0979118051 ngân hàng quân đội (MB Bank) của B chuyển tiền 14.100.000đ vào số tài khoản 105877440391 ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Viettinbank) của T rồi T dùng số tài khoản trên chuyển tiền vào số tài khoản 105870862781 ngân hàng Viettinbank của T.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thường ngày 14/3/2025, B trúng thưởng số lô 2 số: 86 với lượng 100 điểm (trùng với 2 số cuối của giải tư) tương ứng với số tiền thắng là 8.000.000đ.

Sau khi đối chiếu kết quả xổ số, Nguyễn Văn T chuyển tiền cho T số tiền 8.000.000đ thì T lại chuyển tiền trả số tiền trên cho B. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/3/2025 của T, B và T là 22.100.000đ (gồm 14.100.000đ tiền gốc và 8.000.000đ tiền thắng bạc).

Như vậy T Xuân B, Nguyễn Văn T, T Quang T đã đánh bạc trái phép với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong 02 ngày 11/02/2025 và 14/03/2025 với tổng số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng).

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ) phối hợp với Công an xã T1 tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Avata của T Xuân B. Tại thời điểm kiểm tra, T Quang T có mặt tại quán. Tiến hành làm việc, kiểm tra điện thoại của B và T, Cơ quan điều tra phát hiện hành vi liên quan đến hoạt động đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tại Cơ quan điều tra T và B đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô của mình. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng liên quan. Đến ngày 21/5/2025, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc nay là tỉnh Phú Thọ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán số lô, số đề trái phép trong các ngày 11/2/2025 và 14/3/2025 cho T Quang T.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của T Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ đã qua sử dụng, có số Imel: 353902107628133 kèm theo thẻ sim số 0979118051; của T Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu đen đã cũ qua sử dụng, có số Imel: 35354456453999/01 bên trong nắp thẻ sim số thuê bao 0963134900; của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã cũ qua sử dụng, có số Imel: 864818065661472 bên trong nắp thẻ sim số thuê bao 0973156632 để phục vụ điều tra vụ án

****Kết quả trưng cầu giám định:***

Ngày 04/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 3213, 3214, 3215 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số, đối với 01 điện thoại di động của Nguyễn Văn T, T Xuân B và T Quang T nhằm Khôi phục, trích xuất, in ra bản ảnh toàn bộ dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn messenger, tin nhắn zalo, tin nhắn telegram của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định.

Ngày 20/6/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1465, 1466 và 1467, kết luận:

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Văn T:

“ Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, kết quả thu được:

- Thẻ sim in hàng số 8984048000011440361 có thuê bao là “+84973156632”

- Không tìm thấy lịch sử cuộc gọi trong thời gian 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

- Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS với số điện thoại “0383.325.222” trong thời gian ngày 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

- Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo lưu tên “Tqt Tqt Tqt” trong thời gian 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

Đối với điện thoại di động của T Xuân B:

- Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, kết quả thu được:

- Thẻ sim in hàng số 8984048000335225259 có thuê bao là “+84979118051”

- 04 cuộc gọi trong thời gian 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

- Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS với số điện thoại “0383.325.222” trong thời gian ngày 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

- 06 tin nhắn ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo lưu tên “T bò” trong thời gian 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

Toàn bộ dữ liệu trên được in vào giấy A4.

Đối với điện thoại di động của T Quang T:

- Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, kết quả thu được:

- Thẻ sim in hàng số 8984048000932705334 có thuê bao là “+84963134900”. Không xác định được số thuê bao của thẻ sim in hàng số 8984048831004283030.

- Không tìm thấy dữ liệu là cuộc gọi trong thời gian 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

- Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS với số điện thoại “0383.325.222” trong thời gian ngày 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

- 10 tin nhắn ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo lưu tên “A B. l” và 17 tin nhắn ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo với lưu tên “Tran nhem” trong thời gian 11/02/2025 và ngày 14/3/2025.

Toàn bộ dữ liệu trên được in vào giấy A4.

Qua nghiên cứu nội dung 03 Kết luận giám định nêu trên hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị can, kết quả kiểm tra điện thoại di động và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thông báo nội dung các Kết luận giám định nêu trên cho T Xuân B, Nguyễn Văn T, T Quang T, tất cả đều đồng ý với kết luận và không ai có ý kiến gì.

* Sao kê tài khoản ngân hàng:

Ngày 22/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Yêu cầu cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 5008 yêu cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Bình Xuyên cung cấp: Thông tin về chủ tài khoản (Họ tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ; số điện thoại; số CMND/CCCD; ngày mở tài khoản; chi nhánh mở tài khoản...) của tài khoản ngân hàng số 105870862781 và 105877440391 từ ngày 01/01/2025 đến 22/5/2025. Cùng ngày, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam(Viettinbank) - Chi nhánh Bình Xuyên có Công văn phúc đáp số 175, xác định: chủ tài khoản số 105870862781 là Nguyễn Văn T, chủ tài khoản số 105877440391 là T Quang T, kèm theo công văn là sao kê giao dịch theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

Ngày 22/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Yêu cầu cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 5009 yêu cầu Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) - chi nhánh Bình Xuyên cung cấp: Thông tin về chủ tài khoản (Họ tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ; số điện thoại; số CMND/CCCD; ngày mở tài khoản; chi nhánh mở tài khoản...) của tài khoản ngân hàng số 0979118051 từ ngày 01/02/2025 đến 22/5/2025. Ngày 30/5/2025, Ngân hàng TMCP Quân Đội có thông báo, xác định: chủ tài khoản số 0979118051 là T Xuân B kèm theo là sao kê giao dịch theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

Qua nghiên cứu nội dung các công văn phúc đáp, kèm theo sao kê tài khoản do các ngân hàng nêu trên cung cấp thấy nội dung giao dịch giữa các tài khoản hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T, T Quang T, T Xuân B và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T, T Quang T, T Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề trái phép thông qua hình thức nhắn tin qua tài khoản zalo với nhau trong ngày 27/12/2024 như đã nêu trên

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT – VKS - VT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn T, Trần Quang T, Trần Xuân B về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 06 tháng đến 04 năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt T Xuân B từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt T Quang T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự. Truy thu của Trần Xuân B số tiền 30.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Đối với Nguyễn Văn T đã nộp đủ số tiền truy thu là 22.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nên không xem xét. Thực tế số tiền bị cáo nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ là 22.100.000 đồng, lớn hơn số tiền truy thu của bị cáo là 100.000 đồng. Số tiền 100.000 đồng sẽ được trừ vào nghĩa vụ của bị cáo trong vụ án.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 ngày 19/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp cùng Công an xã T1, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra làm rõ Nguyễn Văn T, Trần Xuân B và Trần Quang T có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với nhau thông qua ứng dụng zalo và cuộc gọi thoại, trong đó B sử dụng tài khoản có tên “Tuấn Kiệt” được đăng ký bằng số điện thoại 0979.118.051, T sử dụng tài

khoản có tên “Tqt Tqt” được đăng ký bằng số điện thoại 0383.325.222, T sử dụng số điện thoại 0973.156.632 để liên lạc mua bán số lô trái phép với nhau trong 01 lần, ngày 11/02/2025 và ngày 14/5/2025 (như đã thể hiện tại Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo).

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi nêu trên của Trần Xuân B, Nguyễn Văn T, Trần Quang T đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. . Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5]. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội với vai trò là chủ cái bán số lô, số đề nên đóng vai trò chính trong vụ án. T Xuân B phạm tội với vai trò là người mua số lô, số đề trái phép và T Quang T phạm tội với vai trò là người giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đánh bạc 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Xuân B, Nguyễn Văn T, Trần Quang T quá trình điều tra và tại phiên đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có mẹ là người đã tham gia Thanh niên xung phong được hưởng chế độ đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc nên việc nhận thực pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo B có

bố là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngày 21/5/2025, Nguyễn Văn T đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an, khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã khắc phục, nộp toàn bộ số tiền 22.000.000 đồng theo quy định của pháp luật phải truy thu sung quỹ nhà nước (nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ). Đồng thời các bị cáo đều là lao động chính, duy nhất trong gia đình, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo đáng được khoan hồng. Vì vậy không buộc các bị cáo phải chấp hành án tại cơ sở giam giữ mà cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo pháp luật cũng đủ tác dụng, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật. Pháp luật không chỉ răn đe trừng trị mà còn cảm hóa, khoan hồng đối với các bị cáo.

Trong vụ án bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi từ T và B nên mức hình phạt đối với T phải thấp hơn đối với T và B. Bị cáo T phạm tội với vai trò là chủ cái bán số lô, số đề nên đóng vai trò chính trong vụ án nên mức hình phạt đối với T phải cao nhất.

Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự : “3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Như Hội đồng xét xử đã phân tích, đánh giá trong vụ án bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi từ T và B nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung T như với T và B là phù hợp. Vì vậy đối với T phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng và phạt bổ sung đối với T và B mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, có số Imel: 353902107628133 bên trong nắp sim số thuê bao 097911805 của T Xuân B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu đen, có số Imel: 35354456453999/01 bên trong nắp sim số thuê bao 963134900 của Trần Quang T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imel: 864818065661472 bên trong nắp sim số thuê bao 0973156632 của Nguyễn Văn T. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để mua bán số lô trái phép với nhau ngày 11/02/2025 và 14/3/2025 nên tịch thu 03 điện thoại di động trên để bán phát mại sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu huỷ đối với 03 sim số điện thoại nêu trên do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với tổng số tiền 22.000.000đ mà Trần Xuân B trả cho Nguyễn Văn T khi mua số lô, số đề trái phép trong các ngày 11/02/2025 và 14/3/2025 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đến nay bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết nên truy thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, ngày 23/9/2025 bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền truy thu trên tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nên không xem xét. Bị cáo nộp số tiền 22.100.000 đồng, lớn hơn số tiền truy thu 100.000 đồng.

- Đối với số tiền 34.000.000đ mà Trần Xuân B nhận được từ Nguyễn Văn T khi trúng thưởng số lô, số đề trong các ngày 11/02/2025 và 14/3/2025. Đến nay bị cáo B đã tiêu xài cá nhân hết, chưa nộp lại nên truy thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo T, B và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T được trừ 100.000 đồng đã nộp 22.100.000 đồng (trong đó số tiền truy thu của bị cáo là 22.000.000 đồng), nên bị cáo phải chịu 100.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân B, Nguyễn Văn T, Trần Quang T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Xuân B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Giao bị cáo Trần Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Phú Thọ và giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt Nguyễn Văn T và Trần Xuân B mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và Trần Quang T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Các vấn đề khác: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, có số Imel: 353902107628133 của Trần Xuân B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu đen, có số Imel: 35354456453999/01 của Trần Quang T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imel: 864818065661472 của Nguyễn Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 097911805 của Trần Xuân B; 01 sim số thuê bao 963134900 của Trần Quang T; 01 sim số thuê bao 0973156632 của Nguyễn Văn T.

Truy thu của Trần Xuân B số tiền 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo, Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Trần Xuân B và Trần Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã T1, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang